

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-9-2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Văn Tài**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thủy**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 216/2021/TB-TA ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 3, Ấp 2, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Mai Viết H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Chị *Nguyễn Thị Thùy T* và anh *Mai Viết H* vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị *Nguyễn Thị Thùy T* trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh *Mai Viết H* tự sống chung và đăng ký kết hôn năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh *Mai Viết H* nghiện ma túy, anh chị không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể khắc phục mâu thuẫn để tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh *Mai Viết H*.

Về con chung: Chị và anh Mai Viết H có 01 con chung là cháu Mai Nguyễn QA sinh ngày 24/02/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Mai Viết H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai bị đơn anh Mai Viết H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thùy T tự nguyện kết hôn năm 2018. Quá trình sống chung, anh ham chơi, không lo làm ăn và nghiện ma túy. Từ năm 2019 đến nay, anh chị không còn sống chung với nhau, chị Nguyễn Thị Thùy T về nhà bố mẹ ruột sinh sống, thời gian qua anh cũng ít đến thăm nom vợ con. Anh không đồng ý ly hôn, vì còn yêu thương vợ, mong muốn vợ cho anh cơ hội để bù đắp những lỗi lầm mà anh đã gây ra. Nếu chị Nguyễn Thị Thùy T kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định và anh mong muốn được nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Mai Viết H và yêu cầu nuôi dưỡng con chung, anh Mai Viết H hiện đang cư trú tại ấp 5, xã XT, huyện XL nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Mai Viết H nên chị Nguyễn Thị Thùy T là nguyên đơn, anh Mai Viết H là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy T có đơn xét xử vắng mặt, anh Mai Viết H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Mai Viết H là phù hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Mai Viết H cung cấp tài liệu chứng cứ là các bản tự khai, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Mai Viết H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Nguyễn Thị Thùy T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh Mai Viết H nghiện ma túy. Anh Mai Viết H thừa nhận bản thân có ham chơi, không lo làm ăn và nghiện ma túy. Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Mai Viết H đều trình bày anh chị không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay và cũng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, nhưng anh Mai Viết H không đồng ý ly hôn và mong muốn chị Nguyễn Thị Thùy T bỏ qua lỗi lầm cho anh.

Xét thấy, mặc dù anh Mai Viết H không đồng ý ly hôn nhưng anh đã thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thùy T đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên hòa giải và tại

phiên tòa, bản thân anh Mai Viết H cũng vắng mặt trong các buổi hòa giải và phiên tòa xét xử, chứng tỏ anh chị không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Mai Viết H đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Mai Viết H là phù hợp.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Mai Viết H có 01 con là cháu Mai Nguyễn QA sinh ngày 24/02/2019. Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Mai Viết H đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, chị Nguyễn Thị Thùy T có thu nhập ổn định, cháu Mai Nguyễn QA còn nhỏ và đang sống với chị Nguyễn Thị Thùy T. Vì vậy, nên giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thùy T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tạm thời chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu anh Mai Viết H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày không có, anh Mai Viết H không trình bày nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Mai Viết H.

- Về con chung: Giao cháu Mai Nguyễn QA sinh ngày 24/02/2019 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu anh Mai Viết H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Mai Viết H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Mai Viết H được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004665 ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Nguyễn Thị Thùy T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Mai Viết H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- UBND xã XT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trần Trường Phát